TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 30/7/2025
V/v ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung".*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn Xưởng Cưa, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Nay là thôn Xưởng Cưa, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đặng Thị H – Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn Xưởng Cưa, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Nay là thôn Xưởng Cưa, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Số 39, đường Bảo Hưng, quận Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Lãnh thổ Đài Loan. Vắng mặt.

Người nhận văn bản tài liệu theo ủy quyền của bị đơn: Chị Ngô Thị G Sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 11c, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Nay là phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn C và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh C trình bày:

Anh và chị Đặng Thị H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 09/01/2013. Thời gian đầu kết hôn cuộc sống gia đình, vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống anh và chị H nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm không thể hòa giải được, vợ chồng anh không còn tiếng nói chung, nay anh C xác định xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng chị Đặng Thị H được nữa. Do vậy anh C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh C chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Đặng Hồng Ngọc, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017. Khi ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dạy 02 con chung là Nguyễn Đặng N và Nguyễn Đặng K .

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh C đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với con Nguyễn Đặng N và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với con Nguyễn Đặng K . Tổng là 2.000.000 đồng / 2 con chung/ 01 tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Đặng Thị H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, chị H đã nhận được thông báo về các yêu cầu khởi kiện của anh C và đã gửi ý kiến của mình bằng văn bản về cho Tòa án với nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 09/01/2013 và có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Thời gian đầu kết hôn cuộc sống gia đình, vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống chị và anh C nảy sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm không thể hòa giải được.

Từ năm 2020 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Chị H xác định, giữa chị và anh C đã lâu không sống cùng nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện nay, chị vẫn đang lao động ở Đài Loan nên không biết khi nào sẽ về Việt Nam. Chị H xác định cũng không còn tình cảm với anh C nên nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Cường, và đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Đặng N, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017

Do đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên chị H nhất trí về việc anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Đặng N, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn ly hôn, anh C đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với con Nguyễn Đặng N và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với con Nguyễn Đặng K .

Tổng là 2.000.000 đồng /2 con chung/ 01 tháng. Chị H nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh Cường.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, do điều kiện công việc nên chị H không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị và ủy quyền cho chị Ngô Thị G nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án giao cho chị.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dụng vụ án, thông qua đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình có bị đơn là chị Đặng Thị H có hộ khẩu thường trú tại Xưởng Cưa, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (Nay là xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên) và hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài (Đài Loan). Do vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 469, 470 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam và Tòa án giải quyết là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Cường, bị đơn chị Đặng Thị H đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị H .

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H kết hôn vào ngày 09/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, trước khi kết hôn anh chị có sự tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép, ép buộc và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác định hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc. Sau khi chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, quan hệ vợ chồng ngày càng mâu thuẫn và cho đến nay chị H cũng không xác định khi nào về Việt Nam sinh sống. Nay anh C xác

định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn và chị H cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C về việc xin được ly hôn với chị Đặng Thị H .

[4] Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Nguyễn Đặng N, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017, các con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sinh sống cùng với anh C. Khi ly hôn anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị H cũng nhất trí với yêu cầu của anh C. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận nuôi con là tự nguyện và phù hợp với thực tế hiện nay chị H vẫn đang sinh sống và lao động ở Đài Loan và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nên được chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi hai con chung là Nguyễn Đặng N, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017 với số tiền là 1.000.000đ/tháng/1 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và chị H hoàn toàn nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C và chị H đều thống nhất hai vợ chồng không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Đặng Thị H .

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Đặng N, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017 cho anh Nguyễn Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Đặng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Nguyễn Đặng N, sinh ngày 14/02/2013 và con Nguyễn Đặng K , sinh ngày 23/5/2017 với số tiền là 1.000.000đ/tháng/1con cho đến khi các con đủ

18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Điều 357 có nội dung:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này"

Điều 468 có nội dung:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000078 ngày 21/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên), xác nhận anh C đã nộp đủ án phí ly hôn. Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Ba Bể ;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng KTNV;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thúy